TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BIÊN HÒA** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **1821**/2019/QĐST-HNGĐ	*Biên Hòa, ngày 07 tháng 11 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA – TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 396 và Điều 397 của Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 5, 6 và Điều 8 Luật Hôn nhân và gia đình năm 1986;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 và khoản 1 Điều 131 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứ hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 2361/2019/TLST-VHNGĐ ngày 30 tháng 10 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

+ Ông **Lê Đình T**, sinh năm 1976.

+ Bà **Lê Thị Thúy H**, sinh năm 1977.

Cùng địa chỉ: Tổ 4, khu phố L, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Ông Lê Đình T và bà Lê Thị Thúy H thỏa thuận như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Đình T và bà Lê Thị Thúy H thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Ghi nhận sự thỏa thuận của ông Lê Đình T và bà Lê Thị Thúy H.

Giao 02 con chung Lê Hà Đ, sinh ngày 15/3/2001 và Lê Hà Đ2, sinh ngày 02/9/2010 cho bà Lê Thị Thúy H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Tạm thời ông Lê Đình T không cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Lê Đình T không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung khi cần thiết các đương sự được quyền xin thay đổi việc nuôi dưỡng cũng như mức cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

[4] Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Đình T và bà Lê Thị Thúy H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ghi nhận sự thỏa thuận của ông Lê Đình T và bà Lê Thị Thúy H.

Giao 02 con chung Lê Hà Đ, sinh ngày 15/3/2001 và Lê Hà Đ2, sinh ngày 02/9/2010 cho bà Lê Thị Thúy H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Tạm thời ông Lê Đình T không cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Lê Đình T không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung khi cần thiết các đương sự được quyền xin thay đổi việc nuôi dưỡng cũng như mức cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Ông Lê Đình T và bà Lê Thị Thúy H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Ông Lê Đình T và bà Lê Thị Thúy H không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Lê Đình T và bà Lê Thị Thúy H phải chịu 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Số tiền 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai số 0000942 ngày 30/10/2019 của Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa được tính trừ vào lệ phí ông Lê Đình T và bà Lê Thị Thúy H đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- Đương sự;
- VKSND TP. Biên Hòa;
- Chi cục THADS TP. Biên Hòa;
- UBND xã Đ, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Xuân Hướng